TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **330**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 27 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 294/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị N xác định tình cảm không còn, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị N có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/10/2000 (đã trưởng thành).

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị N đồng ý thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 2006 do Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, thành phố Nam Định cấp ngày 20/7/2007).

- Về con chung: Ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị N có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/10/2000 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Xuân B tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008987 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu:Vp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan